

BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ

NGUYỄN NGỌC LAN

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ T NHÂN
Ở TỈNH QUẢNG NINH**

Chuyên ngành: Kinh tế Chính trị

Mã số : 931 01 02

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC :

1. PGS, TS Nguyễn Thanh Đức
2. PGS, TS Trương Tuấn Biểu

HÀ NỘI - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu độc lập của riêng tác giả. Các số liệu, trích dẫn sử dụng trong luận án có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, độ tin cậy cao. Kết quả nghiên cứu không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Nguyễn Ngọc Lan

MỤC LỤC

Trang

TRANG PHỤ BÌA	
LỜI CAM ĐOAN	
MỤC LỤC	
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	
DANH MỤC BẢNG	
DANH MỤC BIỂU ĐỒ	
MỞ ĐẦU	5
Chương 1 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI	9
1.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài liên quan đến đề tài	9
1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước liên quan đến đề tài	12
1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố và những vấn đề luận án tập trung giải quyết	24
Chương 2 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở TỈNH QUẢNG NINH VÀ KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN CỦA MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC	28
2.1. Quan niệm, đặc điểm và vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	28
2.2. Quan niệm, nội dung và các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế tư nhân ở tỉnh Quảng Ninh	39
2.3. Kinh nghiệm phát triển kinh tế tư nhân ở một số địa phương trong nước, quốc tế và bài học rút ra cho tỉnh Quảng Ninh	54
Chương 3 THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở TỈNH QUẢNG NINH	74
3.1. Thành tựu và hạn chế trong phát triển kinh tế tư nhân ở tỉnh Quảng Ninh	74
3.2. Nguyên nhân của thành tựu, hạn chế trong phát triển kinh tế tư nhân ở tỉnh Quảng Ninh và những vấn đề đặt ra	95
Chương 4 QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở TỈNH QUẢNG NINH THỜI GIAN TỚI	115
4.1. Quan điểm phát triển kinh tế tư nhân ở tỉnh Quảng Ninh thời gian tới	115
4.2. Giải pháp phát triển kinh tế tư nhân ở tỉnh Quảng Ninh thời gian tới	122
KẾT LUẬN	151
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	153
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	154
PHỤ LỤC	162

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TT	Chữ viết đầy đủ	Chữ viết tắt
1	Công ty cổ phần	CTCP
2	Doanh nghiệp nhà nước	DNNN
3	Doanh nghiệp tư nhân	DNTN
4	Doanh nghiệp nhỏ và vừa	DNNVV
5	Đầu tư trực tiếp nước ngoài	FDI
6	Hệ số đầu tư tăng trưởng (Incremental Capital - Output Ratio)	ICOR
7	Kinh tế nhà nước	KTNN
8	Kinh tế tư nhân	KTTN
9	Kinh tế thị trường	KTTT
10	Kinh tế - xã hội	KT-XH
11	Mỗi xã, phường một sản phẩm (One village, one product)	OCOP
12	Thành phần kinh tế	TPKT
13	Tổng sản phẩm trên địa bàn Tỉnh	GRDP
14	Sản xuất, kinh doanh	SX, KD
15	Xã hội chủ nghĩa	XHCN

DANH MỤC CÁC BẢNG

Số hiệu	Tên bảng	Trang
3.1.	Số lượng hộ cá thể phi nông, lâm nghiệp, thủy sản và trang trại ở tỉnh Quảng Ninh	76
3.2.	Vốn đầu tư trong các TPKT ở tỉnh Quảng Ninh	77
3.3.	Tỷ trọng cơ cấu lao động và tổng sản phẩm của KTTN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2016	80
3.4.	Chỉ số phát triển và cơ cấu của KTTN trong một số ngành dịch vụ chủ yếu ở tỉnh Quảng Ninh	81
3.5	Chỉ số phát triển và cơ cấu của KTTN trong một số ngành công nghiệp chủ yếu ở tỉnh Quảng Ninh	83
3.6.	Quy mô lao động và vốn của doanh nghiệp trong các TPKT ở tỉnh Quảng Ninh năm 2015	86
3.7.	Trang bị tài sản cố định bình quân lao động và năng suất lao động của DN trong các TPKT ở tỉnh Quảng Ninh	89
3.8	Hệ số ICOR của các TPKT ở tỉnh Quảng Ninh	90

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Số hiệu	Tên biểu đồ	Trang
3.1.	Số lượng doanh nghiệp thuộc các TPKT	75
3.2.	Số lượng các loại hình doanh nghiệp KTTN	87
3.3.	So sánh tổng sản phẩm giữa doanh nghiệp và hộ kinh tế cá thể ở tỉnh Quảng Ninh	91

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài luận án

Trong công cuộc đổi mới kinh tế đất nước, phát triển KTTN luôn đặt ra nhiều vấn đề tranh luận nhất cả về lý luận và thực tiễn, đụng chạm đến nhiều vấn đề chính trị - xã hội. Hơn 30 năm đổi mới của đất nước, đã có nhiều vấn đề lý luận bước đầu được giải quyết như: Phát triển KTTN có mâu thuẫn với định hướng XHCN không? Có dẫn đến việc bóc lột người lao động, phân hóa giàu nghèo trong xã hội? Đảng viên có được làm KTTN không? Từ đó những rào cản trong tư tưởng về phát triển KTTN ở nước ta đã từng bước được tháo gỡ, tạo ra không gian ngày càng rộng lớn cho KTTN phát triển. KTTN từ vị trí bị coi là đối tượng cải tạo và nhanh chóng xóa bỏ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội thì đến nay đã được Đảng ta khẳng định là một động lực quan trọng của nền KTTT định hướng XHCN. Phát triển KTTN trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế là một yêu cầu khách quan, vừa cấp thiết, vừa lâu dài trong quá trình hoàn thiện thể chế, phát triển nền KTTT định hướng XHCN ở nước ta, góp phần quan trọng để phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ.

Quảng Ninh là một tỉnh ven biển thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam, có rất nhiều lợi thế về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội. Trong những năm qua, tỉnh Quảng Ninh đã đạt tốc độ tăng trưởng khá cao, trong đó có sự đóng góp đáng kể của KTTN. Tính đến năm 2016, KTTN chiếm 93,2% tổng số doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh. Cùng với hàng nghìn hộ kinh doanh cá thể, các doanh nghiệp KTTN đã góp phần quan trọng tăng trưởng tổng sản phẩm, tăng kim ngạch xuất khẩu, tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người dân ở thành thị, nông thôn... Tuy vậy, cũng như nhiều địa phương trên cả nước, KTTN trên địa bàn Tỉnh phát triển còn chậm, quy mô nhỏ, năng suất thấp, sức cạnh tranh yếu, khó có thể trở thành một động lực quan trọng của sự phát triển KT - XH tỉnh Quảng Ninh. Năm 2016, trên địa bàn Tỉnh có 4.266 doanh nghiệp đang hoạt động với số vốn đầu tư chiếm 40,8% toàn xã hội và tạo ra 30,9% GRDP[71]. Mục tiêu đến năm 2020, Tỉnh sẽ có 22.000 doanh nghiệp, trong đó có 300 doanh

ngiệp quy mô lớn, tiềm lực mạnh. Trong đó, KTTN đóng góp khoảng 50 - 55% GRDP, vốn chiếm 70% toàn xã hội [Phụ lục 2, 20].

Để thực hiện mục tiêu trên, KTTN trên địa bàn Tỉnh cần được phát triển nhanh, mạnh đảm bảo định hướng XHCN. Do đó, việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng phát triển KTTN ở Tỉnh Quảng Ninh, từ đó, xác định hệ thống giải pháp triển phát triển KTTN là cần thiết. Chính vì vậy, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài “*Phát triển kinh tế tư nhân ở tỉnh Quảng Ninh*” làm công trình nghiên cứu luận án tiến sỹ kinh tế, chuyên ngành kinh tế chính trị.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

*** Mục đích nghiên cứu**

Đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển KTTN ở tỉnh Quảng Ninh trong thời gian tới.

*** Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Làm rõ cơ sở lý luận cho phát triển KTTN ở tỉnh Quảng Ninh;
- Nghiên cứu kinh nghiệm phát triển KTTN ở một số địa phương trong nước và quốc tế, rút ra bài học cho phát triển KTTN ở tỉnh Quảng Ninh;
- Đánh giá thực trạng, chỉ rõ nguyên nhân thành tựu, hạn chế phát triển KTTN ở tỉnh Quảng Ninh và xác định những vấn đề đặt ra trong phát triển KTTN ở tỉnh Quảng Ninh;
- Đề xuất quan điểm, giải pháp đẩy mạnh phát triển KTTN ở tỉnh Quảng Ninh trong thời gian tới.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

*** Đối tượng nghiên cứu**

Nghiên cứu phát triển KTTN.

*** Phạm vi nghiên cứu**

Về nội dung

Nghiên cứu sự phát triển KTTN về số lượng, quy mô, cơ cấu, chất lượng.

Về không gian

Nghiên cứu phát triển KTTN ở tỉnh Quảng Ninh.

Về thời gian

Nghiên cứu thực trạng phát triển KTTN ở tỉnh Quảng Ninh trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2016.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

*** Cơ sở lý luận, thực tiễn**

Về cơ sở lý luận

Đề tài luận án dựa trên quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về sở hữu tư nhân, KTTN; văn kiện của Đảng, Nhà nước về KTTN; Nghị quyết của Tỉnh ủy Quảng Ninh về phát triển KTTN ở tỉnh Quảng Ninh.

Về cơ sở thực tiễn

Nghiên cứu dựa trên số liệu, tài liệu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân và các Sở của tỉnh Quảng Ninh, niên giám thống kê tỉnh Quảng Ninh năm 2013, 2016. Số liệu về số lượng doanh nghiệp KTTN sử dụng trong luận án được lấy từ niên giám thống kê tỉnh Quảng Ninh của khu vực DN ngoài nhà nước (đã loại trừ các cơ sở kinh tế tập thể).

Đề tài luận án nghiên cứu kinh nghiệm phát triển KTTN ở một số địa phương trong và ngoài nước, từ đó, rút ra bài học kinh nghiệm cho phát triển KTTN ở tỉnh Quảng Ninh.

*** Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài sử dụng một số phương pháp nghiên cứu của khoa học xã hội nói chung và phương pháp đặc thù của kinh tế chính trị nói riêng phù hợp với từng nội dung của luận án. Cụ thể luận án đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

Sử dụng chủ yếu phương pháp nghiên cứu trừu tượng hóa khoa học, phân tích, tổng hợp để xây dựng quan niệm phát triển KTTN trong nền KTTT định hướng XHCN, quan niệm phát triển KTTN ở tỉnh Quảng Ninh; nội dung và các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển KTTN ở tỉnh Quảng Ninh.

Sử dụng phương pháp logic và lịch sử, phân tích và tổng hợp để nghiên cứu kinh nghiệm phát triển KTTN ở một số địa phương trong nước, quốc tế và rút ra bài học cho tỉnh Quảng Ninh.

Sử dụng chủ yếu phương pháp thống kê, đối chiếu, so sánh cùng với phương pháp phân tích và tổng hợp để đánh giá thực trạng, chỉ rõ những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân cùng với những vấn đề đặt ra trong phát triển KTTN ở tỉnh Quảng Ninh.

Sử dụng chủ yếu phương pháp diễn dịch, quy nạp để đề xuất quan điểm và giải pháp phát triển KTTN ở tỉnh Quảng Ninh.

5. Những đóng góp mới của luận án

Thứ nhất, làm rõ quan niệm, nội hàm phát triển KTTN ở tỉnh Quảng Ninh;

Thứ hai, đánh giá thành tựu, hạn chế phát triển KTTN ở tỉnh Quảng Ninh và xác định các vấn đề cần giải quyết;

Thứ ba, đề xuất quan điểm và giải pháp đẩy mạnh phát triển KTTN ở tỉnh Quảng Ninh trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của luận án

Luận án góp phần luận giải những vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển KTTN ở tỉnh Quảng Ninh. Từ đó, đề xuất các quan điểm và giải pháp phát triển KTTN ở tỉnh Quảng Ninh.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong hoạch định chủ trương, chính sách phát triển KTTN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các trường đại học, viện nghiên cứu.

7. Kết cấu của luận án

Kết cấu luận án gồm: Mở đầu, tổng quan tình hình nghiên cứu, 04 chương, 10 tiết, kết luận, danh mục các công trình của tác giả đã công bố có liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài liên quan đến đề tài

China's emerging private enterprises. Prospects for the new century [89] (DNTN mới nổi ở Trung Quốc. Viễn cảnh trong thế kỷ mới) của tổ chức Tài chính quốc tế IFC thuộc Ngân hàng thế giới World Bank (2000). Đây là nghiên cứu của nhóm tác giả Neil Gregory, Stoyan Tenev, Dileep Wagle cùng với các chuyên gia cao cấp của văn phòng IFC ở Bắc Kinh. Các tác giả đã nghiên cứu sự phát triển của DNTN Trung Quốc kể từ sau khi cải cách đến năm 2000 với ba giai đoạn: 1978 - 1983, 1984 - 1991, 1991 - 2000. Trong các giai đoạn này, những dấu mốc quan trọng cho sự phát triển KTTN là: thực hiện tự do hóa giá cả thị trường vào năm 1983, là điều kiện để các hộ cá thể phát triển thành DNTN; sửa đổi Hiến pháp lần thứ 3 vào năm 1999 chính thức thừa nhận vai trò quan trọng như nhau của khu vực kinh tế công hữu và phi công hữu đã đặt nền móng cho sự phát triển của khu vực KTTN trong giai đoạn mới. Nghiên cứu chỉ ra những tồn tại của khu vực KTTN Trung Quốc như: vấn đề địa vị pháp lý, chế độ cho người lao động, tình hình tài chính không rõ ràng, khó khăn trong huy động vốn, ý thức chấp hành pháp luật kém dẫn đến sự mất lòng tin ở các cấp chính quyền...

Private sector assessment people's republic of China [87] (Đánh giá khu vực tư nhân ở Trung Quốc) của Ngân hàng châu Á (2003). Nghiên cứu được tiến hành cho toàn bộ khu vực KTTN gồm DNTN và hộ cá thể ở Trung Quốc trong 04 giai đoạn: 1978 - 1985, 1986 - 1991, 1991 - 2000, 2001- 2003. Nghiên cứu đã đề cập một số nội dung liên quan tới môi trường vĩ mô, hành lang pháp lý và những yếu tố cản trở sự hoạt động của KTTN. Điểm đáng lưu ý là nghiên cứu này đã xem xét tác động của việc Trung Quốc gia nhập WTO đến sự phát triển KTTN.